CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST
Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa,
Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
YẾN CHƯNG NHÂN SÂM

Khánh Hoà, năm 2025

==

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25/CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST

Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0981718369

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4201991164

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YẾN CHƯNG NHÂN SÂM

2. Thành phần: Nước, yến tươi 7g, đường phèn, Nhân sâm 0.6g, collagen thủy phân, chất xơ inulin orafti gr, chất điều chỉnh độ acid INS (327, 331(iii)), chất ổn định INS (401, 407, 415, 466), hương yến tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng bằng hũ thủy tinh 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng.

5. Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV QUEEN NEST VIỆT NAM

Địa chỉ: Thôn Phước Tân, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4201961603 - Ngày cấp: 11/10/2022, Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: QA/VN/22000/10030, ngày cấp 25/3/2025, nơi cấp Công ty TNHH CHỨNG NHẬN QA TECHNIC VIỆT NAM.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

YẾN CHƯNG NHÂN SÂM

Thành phần: Nước, yến tươi 7g, đường phèn, Nhân sâm 0.6g, collagen thủy phân, chất xơ inulin orafti gr, chất điều chỉnh độ acid INS (327, 331(iii)), chất ổn định INS (401, 407, 415, 466), hương yến tổng hợp.

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát.

Cách dùng: Lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Thể tích thực: 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi thấy có dấu hiệu lạ.

Số TCB: 25/CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST/2025

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST

Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Bảng thành phần dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
01	Năng lượng	kcal/100ml	30.9 – 55
02	Protein	g/100ml	0.32 – 0.57
03	Carbohydrat	g/100ml	7.5 – 13.3
04	Đường tổng số	g/100ml	5.6 – 10
05	Béo tổng	g/100ml	0
06	Natri	mg/100ml	3.7 – 6.6

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Theo QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/l	≤ 0.05
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
03	Coliform	CFU/ml	10
04	*E. coli*	CFU/ml	0
05	*Streptococci faecal*l	CFU/ml	0
06	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	0
07	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	0
08	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	0
09	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10

2. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị đình dưỡng trên nhân thực phẩm.

3. Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế Quy định về quản lý sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2025

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST

Nguyễn Hùng Phong Lê

Số/*No.*: **2506220-5/KQ**
Trang/ *Page*: **1/2**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Code* : **2506025/KG**
Mã số mẫu/ *Sample Code* : **2506096**

Tên khách hàng/ Customer	:	**CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST**
Địa chỉ/ Address	:	Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	03/06/2025 Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 18/06/2025
Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*	:	03/06/2025 – 18/06/2025
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**YẾN CHƯNG NHÂN SÂM**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	:	**- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.** **- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín.**

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI

Nguyễn Lê Phương Nhật

NEWCENLAB

Mã số/ *Code* : **2506025/KG**
Mã số mẫu/ *Sample Code* : **2506096**

STT *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM *PARAMETERS*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *TEST METHOD*	KẾT QUẢ *RESULT*
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,01)
2	*Escherichia coli dương tính β-glucuronidase*	CFU/ml	TCVN 7924-2:2008 (*)	<1
3	*Coliforms*	CFU/ml	TCVN 6848:2007 (*)	<1
4	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	TCVN 4830-1:2005 (*)	<1
5	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	TCVN 4991:2005 (*)	<1
6	*Streptococci faecal*	CFU/ml	TKM-TN-240:2023 (*) Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)	<1
7	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	TKM-TN-239:2023 (*) Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	<1
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	TCVN 4884-1:2015 (*)	$7,2\times10^{1}$
9	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	TCVN 8275-1:2010 (*)	<1

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- *Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.*
- *Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.*
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.*

Số/*No.*: 2506376-3/KQ
Trang/ *Page*: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Code* : 2506030/KG
Mã số mẫu/ *Sample Code* : 2506138

Tên khách hàng/ *Customer*	:	**CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST**
Địa chỉ/ *Address*	:	Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	:	03/06/2025 Ngày trả kết quả/ *Date of issue* : 25/06/2025
Thời gian thử nghiệm/ *Testing time*	:	03/06/2025 – 24/06/2025
Tên mẫu/ *Name of sample*	:	**YẾN CHƯNG NHÂN SÂM**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	:	**- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.** **- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thuỷ tinh kín.**

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI
M.S.D.N: 0310244490
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Lê Phương Nhật

NEWCENLAB

Mã số/ Code : 2506030/KG
Mã số mẫu/ Sample Code : 2506138

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Năng lượng	Kcal/100g	TCVN 7088:2015	43
2	Carbohydrat tổng	g/100g	SOP.01-445:2022 (Ref. AOAC 986.25)	10,4
3	Béo tổng	g/100g	SOP.01-194:2021 (Ref. FAO FOOD 14/7, page 214)	KPH (LOD = 0,1)
4	Protein	g/100g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	0,45
5	Đường tổng	g/100g	TKM-TN-103:2019 (*) (Ref. TCVN 4594:1988)	7,86
6	Natri (Na)	mg/100g	AOAC 969.23	5,15

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- *Chỉ tiêu số 1-4 thực hiện bởi thầu phụ/ Items No.1-4 are tested by subcontractor.*
- *Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.*
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.*

Mã số/ *Code* : **2506030/KG**
Mã số mẫu/ *Sample Code* : **2506138**

NUTRITION FACTS
THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Serving Size/ *Khẩu phần*	**100g**

Amount Per Serving/ *Hàm lượng cho mỗi khẩu phần*

Calories/ *Năng lượng*	**43**
% DV*/Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Total Fat/ *Tổng chất béo* 0g	**0%**
Sodium/ *Natri* 5.15mg	**0.26%**
Total Carbohydrate/ *Tổng Carbohydrate* 10.4g	**3.20%**
Total Sugars/ *Đường tổng* 7.86g	
Protein/ *Chất đạm* 0.45g	

*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2.000 calories a day is used for general nutrition advice.
Giá trị phần trăm căn cứ trên 2.000 kcal/ngày. Giá trị hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào năng lượng mà cơ thể cần.